TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 203/2024/HS-ST
Ngày 17 – 7 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hải Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;
2. Ông Nguyễn Đức Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2024/HSST-QĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Tấn Đ, sinh ngày 11/8/2005 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký HKTT: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Chỗ ở: Số B N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1984, bị cáo có 01 em sinh năm 2007, bị cáo chưa có vợ con. Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/8/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1980; Địa chỉ: Số B N, khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Thạch Khánh L; Vắng mặt.

+ Trương Thanh D; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 28/8/2023, Đội Cảnh sát kinh tế - Ma túy Công an thành phố D phối hợp với Công an phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương kiểm tra hành chính nhà nghỉ P 10, địa chỉ: Số A, tổ C, khu phố T, phường D thành phố D tỉnh Bình Dương. Qua kiểm tra phòng số 201, trong phòng có 03 người gồm; Trần Tấn Đ, Thạch Khánh L, sinh năm 2004, đăng ký HKTT: Ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Trà Vinh và Trương Thanh D, sinh năm 2008, đăng ký HKTT: Ấp H, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Tang vật thu giữ gồm;

+ 01 (một) túi nylong hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

+ 01 (một) nỏ thủy tinh.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh đen

+ 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1 - 269.68, số máy: JK03E7577487, số khung: RLHJK0323MZ072128.

Quá trình điều tra, các đối tượng đã khai nhận như sau: Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 28/8/2023, Đ và D ngồi uống nước tại một quán cà phê gần Nhà văn hoá khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi uống nước với D thì Đ sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo A15S nhắn tin facebook với bạn có tên facebook "M" (không rõ nhân thân, lai lịch). M nói với Đ muốn ăn chè nên Đ đồng ý mua cho M. Sau đó, Đ mua một ly chè rồi điều khiển xe mô tô, hiệu Honda Vision, biển số 83D1-269.68 chở D, đến trước địa chỉ số C khu phố B, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương rồi nhắn tin cho M ra nhận. Một lúc sau, M đi bộ một mình ra và Đ đưa cho M ly chè. Trong lúc nói chuyện, M cho Đ một gói nylong hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá. Đ biết M cho ma tuý để cảm ơn về ly chè nên Đ cầm gói ma tuý ở tay trái rồi điều khiển xe mô tô chở D về.

Trên đường về Đ đưa gói ma túy đá cho D xem. Lúc này, L gọi điện thoại cho Đ qua M1 (nick facebook của L là "K") rủ Đ uống nước thì Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô đến nơi ở trọ của L và chở L đến quán nước ở khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Tại quán nước, Đ kể cho L biết việc Đ được bạn cho ma túy, đồng thời Đ mở ví da của Đ cho L xem gói ma túy. Sau khi uống nước xong thì D đi về phòng trọ của D, L cũng về phòng trọ nhưng nhà trọ đóng cửa nên không về được nên L rủ Đ tìm nhà nghỉ thuê để ngủ. Lúc này, Đ gọi điện thoại rủ D đi ngủ chung thì D đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ trả xe cho ba của Đ là ông Trần Văn N (sinh năm 1980, đăng ký HKTT: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng). Khi trả xe xong, Đ lấy một nỏ thủy tinh cầm theo cùng gói ma túy đá mang theo sử dụng. Đ đưa cho L giữ nỏ thủy tinh, Đ cầm gói ma túy đá trong tay trái và cùng D, L đi thuê nhà nghỉ. Khi đi đến nhà nghỉ P, địa chỉ; Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Đ là người đến quầy lễ tân thuê phòng và xuất trình căn cước công dân trên điện thoại cho lễ tân. Khi lễ tân thông báo số phòng 201 và tiền thuê phòng thì L từ phía sau bước lên trả số tiền 250.000 đồng (hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho lễ tân. Khi vào trong phòng 201 thì Đ để gói ma túy trên bàn, L cũng để nỏ thủy tinh trên bàn, và Đ nói D xuống lễ tân xin ống hút nhựa lên để làm bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng D xuống xin không có nên Đ, L và D không sử dụng ma túy mà ngồi nói chuyện. Đến khoảng 23 giờ 00 phút ngày 29/8/2023, trong lúc Đ, D và L đang ngồi nói chuyện trong phòng 201 thì Công an

phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương đến kiểm tra, quá trình kiểm tra phát hiện lập bắt quả tang, thu giữ niêm phong tang vật đưa tất cả về trụ sở Công an để làm việc.

Tại Bản kết luận giám định số 516/MT-PC09 ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B, kết luận mẫu tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4025gam loại Methamphetamine.

Tại Bản Cáo trạng số: 207/CT-VKS-DA ngày 03 tháng 6 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trần Tấn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giữ nguyên quan điểm và quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Về hình phạt:

+ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ, từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý";

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong ghi số 516/PC09 có khối lượng 0,3313 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) nỏ thủy tinh đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh đen đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1 - 269.68, số máy: JK03E7577487, số khung: RLHJK0323MZ072128, đây là xe do Đ mượn của ông Trần Văn N là cha ruột của Đ. Đ sử dụng để đi đến gặp M và lấy ma túy mang về, việc Đ đi lấy ma tuý thì ông Trần Văn N không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1 - 269.68 cho ông Trần Văn N là phù hợp nên không đề nghị xem xét.

- Đối tượng Thạch Khánh L không góp tiền mua ma tuý và không liên quan đến việc cất dấu ma túy cùng với Đ nên không đủ cơ sở để xử lý L về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với L cho kết quả là dương tính với chất ma tuý loại Methamphetamine. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch Khánh L về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình với mức phạt 1.500.000 đồng là phù hợp nên đại diện Viện Kiểm sát không đề cập xử lý thêm.

- Đối tượng Trương Thanh D không góp tiền mua ma tuý và không liên quan đến việc cất dấu ma túy cùng với Đ nên không đủ cơ sở để xử lý D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý đối với Trương Thanh D cho kết quả là âm tính với chất ma tuý, vì vậy, không có cơ sở để xử lý đối với Trương Thanh D.

- Đối với người tên M đã cho Trần Tấn Đ ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xử lý sau.

- Đối với hành vi của Đ, L, D thuê phòng nghỉ để ở và sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do không có dụng cụ để sử dụng ma túy nên Đ, D, L không sử dụng ma túy, nên hành vi không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Tấn Đ không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có điều kiện cải tạo làm người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Cơ quan Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm Sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[1.2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn N, người làm chứng Thạch Khánh L, Trương Thanh D nhưng họ đã có lời khai đầy đủ nên sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về tội danh: Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà; căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/8/2023; Bản kết luận giám định số 516/MT-PC09 ngày 05/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh B và các chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 23 giờ 10 phút ngày 28/8/2023, tại phòng số 201 nhà nghỉ P 10, địa chỉ: Khu phố T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Trần Tấn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng 0,4025gam loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng mà không phải là nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo với tội danh, điều, khoản và điểm nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Ma túy là loại chất gây nghiện nguy hiểm, người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng đồng thời là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, tạo nên ảnh hưởng xấu cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có ma tuý cho bản thân sử dụng đã cố ý thực hiện tội phạm.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét toàn diện về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma tuý; chưa có tiền án, tiền sự.

Từ những phân tích nêu trên cho thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong ghi số 516/PC09 có khối lượng 0,3313 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) nỏ thủy tinh đây là vật chứng liên quan đến vụ án nên cần tịch thu, tiêu hủy.

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh đen đây là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc với người tên M (đã cho bị cáo ma túy), là phương tiện liên lạc với D, L. Tại phiên toà, bị cáo đồng ý sung vào ngân sách Nhà nước. Do đó, tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh đen.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1 - 269.68, số máy: JK03E7577487, số khung: RLHJK0323MZ072128, đây là xe do Đ mượn của ông Trần Văn N (cha ruột của Đ). Đ sử dụng để đi đến gặp M và lấy ma túy mang về, việc Đ đi lấy ma tuý thì ông Trần Văn N không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô, nhãn hiệu Honda Vision, biển số 83D1 - 269.68 cho ông Trần Văn N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Đối với hành vi của Đ, L, D thuê phòng nghỉ để ở và sử dụng ma túy. Tuy nhiên, do không có đủ dụng cụ để sử dụng ma túy nên Đ, D, L không sử dụng ma túy. Vì vậy hành vi của Đ, L, D không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét là phù hợp.

[10] Đối với Thạch Khánh L biết rõ Trần Tấn Đ có ma tuý và thuê nhà nghỉ để sử dụng ma tuý; L đồng ý cùng đi để sử dụng ma tuý, L là người bỏ tiền ra thuê nhà nghỉ do đó hành vi của L có dấu hiệu đồng phạm về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung yêu cầu Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An xem xét. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm không xem xét hành vi đồng phạm của Thạch Khánh L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định về giới hạn của việc xét xử tại khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử đối với Trần Tấn Đ. Đồng thời, kiến nghị Viện Kiểm sát nhân dân Dĩ An khởi tố xử lý đối với Thạch Khánh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với vai trò đồng phạm theo khoản 4 Điều 153 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Đối với Trương Thanh D không tham gia, không liên quan đến việc cất giấu ma túy cùng với Đ nên đại diện Viện Kiểm sát không đề nghị xử lý D về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" là phù hợp.

[12] Đối với người tên M đã cho Trần Tấn Đ ma túy hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D, tỉnh Bình Dương tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[13] Từ những nhận định nêu trên, nhận thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An là phù hợp một phần nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là cao so với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo mức án thấp hơn đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[14] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trần Tấn Đ phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Trần Tấn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2023.

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong ghi số 516/PC09 có khối lượng 0,3313 gam ma túy loại loại Methamphetamine và 01 (một) nỏ thủy tinh.

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A15S màu xanh đen.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2023).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Tấn Đ phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- PV 06 - Công an tỉnh Bình Dương;
- PC 10 - Công an tỉnh Bình Dương;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hải Nam